



UC120 SME IP PBX

Tổng quan

UC120 là hệ thống điện thoại PBX VoIP được thiết kế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm tăng cường năng suất, cải thiện hiệu quả và giảm chi phí điện thoại và vận hành. Là một nền tảng hợp nhất cung cấp khả năng kết nối đa dạng với tất cả các mạng như FXO (CO), FXS, GSM/VoLTE và VoIP/SIP, hỗ trợ đến 60 người dùng, UC120 giúp doanh nghiệp tận dụng công nghệ tiên tiến và các tính năng hàng đầu với khoản đầu tư nhỏ, mang lại hiệu suất cao và chất lượng vượt trội để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của hôm nay và ngày mai.

Hình ảnh



Mặt trước



Mặt sau

Các tính năng chính

- Tích hợp nhiều mạng bao gồm FXO (CO), FXS, GSM/VoLTE và VoIP/SIP
- Thiết kế modular với lựa chọn module FXS/FXO, module GSM/LTE
- Chuẩn SIP mở, dễ dàng tích hợp với các điểm cuối SIP khác nhau
- Thư thoại và tổng đài tự động tích hợp, Ghi âm cuộc gọi
- Dễ dàng tích hợp điện thoại bàn Wi-Fi, điện thoại di động Wi-Fi với SIP thông qua điểm phát sóng Wi-Fi
- Hiệu suất mạnh mẽ, với tối đa 60 SIP Extensions và 15 cuộc gọi đồng thời
- Giao diện web thân thiện với người dùng, nhiều cách quản lý

Giao diện Vật lý

Cổng FXS/FXO:

1* FXS/FXO Hybrid hoặc 2 * FXS hoặc 2* FXO

1*GSM hoặc VoLTE

Giao diện USB: 1* USB2.0

Giao diện Ethernet:

2*10/100M, Base-T, RJ45

Wi-Fi: 802.11 b/g/n ,2.4GHz ,1T1R

1* khe cắm thẻ SD

Chỉ báo: FXS, FXO, USB, SD, PWR/RUN

FXS / FXO

Loại cổng kết nối: RJ11

Nhận dạng người gọi: DTMF, FSK ITU-T V.23 và FSK Bellcore

Đào chiều cực

Phát hiện tín hiệu bận (FXO)

2G/VoLTE

1* Khe cắm SIM

Giao diện SIM 1.8V, 3V

SMS/USDD

Ăng ten: Kết nối SMA (Nam), 3.0dB

GSM hoặc VoLTE theo yêu cầu

Băng tần:

2G: 850/900/1800/1900MHz (GSM)

LTE (VoLTE và Dữ liệu):

Tương thích ngược với Băng tần Loại

E 2G/3G: FDD:B1/B3/B5/B7/B8/B20

TDD: B38/B40/B41

WCDMA: B1/B5/B8

GSM:900/1800 MHz

Băng tần Loại AU:

FDD:B1/B2/B3/B4/B5/B7/B8/B28

TDD:B40 WCDMA: B1/B2/B5/B8

GSM: 850/900/1800/1900

Lưu ý: vui lòng chọn VoLTE chuyên dụng theo tần số của nhà cung cấp dịch vụ địa phương.

Khả năng thoại

Giao thức VoIP: SIP qua

UDP/TCP, RTP/RTCP

Luật G.711a/μ, Codec G.723.1, G.729A/B

Tính năng giảm tiếng ồn khi im lặng

Máy phát tiếng ồn thoại mái (CNG)

Phát hiện hoạt động giọng nói (VAD)

Hủy vang G.168, Bộ đệm Jitter

động, Điều chỉnh âm lượng có

thể điều chỉnh, Kiểm soát âm

lượng tự động (AGC)

Âm báo tiến trình cuộc gọi: Âm báo quay

số, Âm báo chuông đổ, Âm báo bận

NAT: STUN/Rport

DTMF: RFC2833/Tín

hiệu/Trong băng SIP

TLS/SRTP/VOS mã hóa

Bảo trì

Cấu hình giao diện người

dùng web Telnet

Management

Khôi phục/Lưu cấu hình. Hỗ trợ nhiều

ngôn ngữ. Nâng cấp Firmware qua

HTTP/HTTPS/FTP. Tự động cập phát

Báo cáo và xuất CDR

Syslog

Ping và Tracert

Thống kê lưu lượng: TCP, UDP, RTP

Bắt gói tin mạng

NTP

Môi trường

Nguồn điện: 12VDC, 1A

Tiêu thụ điện năng: <10W

Nhiệt độ hoạt động. 0 °C ~ 40 °C

Nhiệt độ lưu trữ: -20 °C ~80 °C

Độ ẩm: 10%-90% không ngưng tụ

Kích thước (Rộng/Sâu/Cao):

178x98x28mm

Trọng lượng đơn vị: 0.5kg

Dịch vụ tổng đài PBX

Trung kế SIP và các máy nhánh

Fax qua IP (T.38 và chuyển tiếp)

Chuyển cuộc gọi

Chờ cuộc gọi / Giữ cuộc gọi

Chuyển tiếp cuộc gọi

Nhận cuộc gọi

Giám sát cuộc gọi / Can thiệp vào cuộc gọi

Đường dây nóng

Chế độ không làm phiền

Hội nghị 3 chiều

Nhóm chuông/Nhóm định tuyến

Call Queue

Thông báo

Thao tác số gọi/được gọi

Định tuyến dựa trên khoảng thời gian

Định tuyến dựa trên tiền tố

số (Hỗ trợ Regex)

Định tuyến dựa trên nhiều nguồn.

Định tuyến Failover.Định tuyến SMS.

IVR đa cấp

Tính năng tự động hỗ trợ

CDRS/Truy vết tín hiệu Quay lại

Voicecall/Ghi âm giọng nói

Hỗ trợ tới 60 máy nhánh

SIP. Tối đa 15 cuộc gọi

đồng thời. Dịch vụ đám

mây Open NATS. Báo cáo

sự kiện qua HTTP/NATS.

Voicecall đến Email

Network

Quy tắc truy cập

Máy khách DHCP/ Máy chủ DHCP

Chuyển tiếp cổng, DMZ, Định tuyến tĩnh

Máy chủ/Khách hàng

PPTP/L2TP/OpenVPN